

NGHỊ ĐỊNH số 85-HĐBT ngày 11-5-1982 về hệ thống chức vụ và cấp bậc quân hàm của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ tổ chức và biên chế trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Hệ thống chức vụ và cấp bậc quân hàm tương ứng với chức vụ của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được quy định như sau :

Trung đội trưởng: thiếu úy hoặc trung úy.

Đại đội trưởng: thượng úy hoặc đại úy.

Tiêu đoàn trưởng: đại úy hoặc thiếu tá.

Trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng: trung tá hoặc đại tá.

Sư đoàn trưởng: đại tá hoặc thiếu tướng.

Tư lệnh quân đoàn, binh chủng: thiếu tướng hoặc trung tướng.

Tư lệnh quân khu, quân chủng: trung tướng hoặc thượng tướng.

Chủ nhiệm Tổng cục, Tổng thanh tra quân đội: trung tướng hoặc thượng tướng.

Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị: thượng tướng hoặc đại tướng.

Những chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm tương ứng với các chức vụ trên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 2. — Cấp bậc quân hàm của chức phó thấp hơn hoặc ngang chức trưởng.

Điều 3. — Nghị định này thay cho nghị định số 306-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1958. Những quy định trước đây trái với nghị định này thì nay bãi bỏ.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU.

NGHỊ ĐỊNH số 86-HĐBT ngày 11-5-1982 về chế độ biệt phái của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thực hiện chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Sĩ quan biệt phái là sĩ quan tại ngũ được cử đến các ngành ngoài quân đội để làm nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến quốc phòng theo quy định của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trao đổi thống nhất với thủ trưởng các

ngành đề cử sĩ quan có cấp quân hàm và trình độ năng lực phù hợp ra công tác tại ngành đó.

Thủ trưởng các ngành, sau khi đã trao đổi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm bổ nhiệm chức vụ cho sĩ quan biệt phái đến công tác.

Điều 3. — Khi cần thay đổi hoặc rút sĩ quan biệt phái ở ngành nào thì Bộ Quốc phòng trao đổi thống nhất với ngành đó trước 3 tháng.

Điều 4. — Sĩ quan biệt phái có nghĩa vụ và quyền lợi như sĩ quan tại ngũ.

Điều 5. — Sĩ quan biệt phái phải chịu sự chỉ đạo, quản lý và phân công công tác, thực hiện mọi chế độ học tập sinh hoạt của ngành chủ quản và chịu sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng về công tác quân sự và các mặt nghiệp vụ có liên quan.

Điều 6. — Lương, phụ cấp và các chế độ khác của sĩ quan biệt phái do Bộ Quốc phòng bảo đảm. Các ngành chủ quản phải bảo đảm mọi phương tiện làm việc và điều kiện sinh hoạt cho sĩ quan biệt phái theo chức vụ tương đương trong ngành.

Điều 7. — Ngoài chế độ học tập do các ngành chủ quản tổ chức, hàng năm sĩ quan biệt phái được Bộ Quốc phòng bồi dưỡng kiến thức về khoa học quân sự và nghiệp vụ cần thiết để hoàn thành công tác được giao.

Điều 8. — Nghị định này thay thế nghị định số 511-TTg ngày 19-11-1958 quy định về chế độ của sĩ quan biệt phái. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nghị định này.

Điều 9. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỈ THỊ số 88-HDBT ngày 15-5-1982 về việc đáp ứng nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Trong những năm qua, ngành y tế đã cố gắng trong việc sản xuất thuốc trong nước, nhưng mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu.

Tình trạng thiếu thuốc hiện nay là do ngành y tế còn y lại vào thuốc nhập khẩu và thuốc viện trợ, chưa đẩy mạnh sản xuất thuốc trong nước, nhất là thuốc dân tộc; phần nguyên liệu trong nước chưa được cung ứng đủ; phần nguyên liệu và biệt dược phải nhập khẩu, ngành dược chưa chủ động tìm cách tự giải quyết cân đối bằng con đường xuất khẩu; công tác quản lý, phân phối, sử dụng thuốc chưa chặt chẽ, chưa hợp lý.

Để thực hiện nghị quyết số 200-CP ngày 21-8-1978 của Hội đồng Chính phủ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Ngành y tế phải có kế hoạch phấn đấu đáp ứng đủ thuốc chữa bệnh cho nhân dân theo hướng khai thác mạnh mẽ khả năng nguyên liệu dược liệu trong nước, kết hợp mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu thuốc để nhập khẩu nguyên liệu. Từ nay đến năm 1985 ngành y tế phải phấn đấu